

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2020/HSST
Ngày: 08 -12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng.

2. Ông Huỳnh Phú Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thanh Y; Tên gọi khác: (không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: số 61/1, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Lương Văn Răng, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Tôn Nữ Phương M, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột có bảy người, bị cáo là người thứ sáu; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 23/4/2019, Lương Thanh Y bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 14/5/2019; Đặc điểm nhân thân: Ngày

13/11/2016, bị Công an phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Anh Trương Nguyễn Thanh B, sinh năm 1994, cư trú: Khóm Phú Thành, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt).

2. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1952, cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994 ; cư trú: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. .(vắng mặt)

2. Chị Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1994; cư trú: ấp T, xã Hòa Thành, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt)

3. Anh Trần Quốc T, sinh ngày 09/6/2004, cư trú: Khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp .(vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho anh Trần Quốc T: anh Trần Hùng Minh, sinh năm 1964; cư trú: Khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1980, cư trú: khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

2. Bà Tôn Nữ Phương M, sinh năm 1962; cư trú: khóm P, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/4/2019, Lương Thanh Y, sinh năm 1998, ngụ ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 14/5/2019 nhưng không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2020, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994, ngụ ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp điện thoại cho Lương Thanh Y rủ đi bắt trộm chó thì Lương Thanh Y đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 17/4/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-515.13 đến xã T, thành phố S để rước Lương Thanh Y. Lúc này, Y mang theo một bộ dụng cụ để bắt trộm chó gồm: 01 B ắc quy, 01 cây súng chĩa tự chế và 01 cục biến điện rồi lên xe cho T chở theo hướng từ S đến huyện C để tìm chó bắt trộm. Đến 00 giờ 50 phút khi T điều khiển xe đến tiệm điện cơ “Thanh B” thuộc khóm P, thị trấn C, huyện C thì phát hiện 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 20kg của anh Trương Nguyễn Thanh B đang đứng ở lề đường nên T điều khiển xe chạy đến để Y ngồi sau dùng súng điện tự chế bắn và bắt con chó bỏ vào túi nylon mang để lên xe. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe theo hướng xã A, xã T Nhuận Đông, xã P, xã T. Khi đến đoạn đường Tầm Du gần Cầu Vĩ thuộc ấp T, xã T, huyện C thì phát hiện 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 13kg của ông Đinh Văn H đang đứng ở lề đường nên T cho xe chạy chậm lại để Y ngồi sau dùng súng điện tự chế bắn và bắt chó bỏ vào túi nylon để lên xe. T tiếp tục điều khiển xe chở Lương Thanh Y theo đường tỉnh lộ 853 để về thành phố S thì phát hiện và bắt trộm thêm 02 con chó nữa, không xác định được chủ sở hữu, ở đoạn đường gần cầu Cai Trượng thuộc ấp T Quới, xã T Trung và đoạn đường gần ngã ba rẽ vào xã T B thuộc ấp T, xã T Trung. Sau đó, T chở Y về nhà rồi chở 04 con chó vừa trộm được đến quán thịt cày “Ba Cải” thuộc khóm T, phường A, thành phố S do anh Trần Hữu Hùng làm chủ bán được 1.500.000đ. Đến sáng ngày 18/4/2020, T chia cho Lương Thanh Y 700.000đ, số tiền này cả hai dùng tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T khai, ngoài lần đi bắt trộm chó cùng Lương Thanh Y thì vào đêm 06 rạng sáng ngày 07/4/2020, T còn điều khiển xe mô tô biển số 66B1-515.13 chở người tên Y (không phải Lương Thanh Y) nhà ở khu vực chợ ông Quế thuộc ấp Khánh Nhơn, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến khu vực gần cầu Ba Miếu thuộc khóm P, thị trấn C, huyện C bắt trộm 01 con chó lông màu đen, trọng lượng 12kg của Trần Quốc T, sinh năm 2004. Sau đó, điều khiển xe về hướng xã An Phú Thuận, rồi về xã A, trên đường đi T và người tên Y còn phát hiện và bắt trộm thêm 02 con chó nữa không xác định được chủ sở hữu ở đoạn đường gần cầu Xẻo Nhum thuộc khóm P, thị trấn C và đoạn đường nhựa nối xã An Phú Thuận với xã A thuộc ấp Phú B, xã Phú Hựu. Sau khi bắt trộm chó thì người tên Y mang đi bán (không rõ bán ở đâu) được 1.000.000đ, người tên Y chia cho T 500.000đ, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại các bản định giá tài sản số 35 ngày 25/5/2020; số 45, 46 cùng ngày 21/7/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá và kết luận như sau: 01 con chó lông màu vàng trọng lượng 20 kg của Trương Nguyễn Thanh B có giá trị tài sản là 800.000đ; 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 13kg của Đinh Văn H có giá trị tài sản là 520.000đ; 01 con chó lông màu đen trọng lượng 12kg của Trần Quốc T có giá trị tài sản là 480.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Lương Thanh Y chiếm đoạt của các bị hại là 1.320.000đ; tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thanh T chiếm đoạt của các bị hại là 1.800.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Thanh T 01 xe mô tô biển số 66B1-515.13. Qua điều tra xác định, xe mô tô trên do Hồ Thị Tuyết Y, sinh năm 1994 (là vợ của Nguyễn Thanh T), ngụ ấp T, xã Hòa Thành, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Việc Nguyễn Thanh T dùng xe đi bắt trộm chó Hồ Thị Tuyết Y không biết. Chị Y yêu cầu được nhả lại xe mô tô 66B1-515.13 để làm phương tiện đi lại. Đối với bộ dụng cụ để bắt trộm chó của Lương Thanh Y gồm: 01 B ắc quy, 01 cây súng chĩa tự chế và 01 cục biến điện, sau khi bắt trộm chó, Y mang về nhà đã bị mẹ của Y là Tôn Nữ Phương M ném bỏ nên không thu hồi được.

Các bị hại Trương Nguyễn Thanh B, Đinh Văn H và Trần Quốc T yêu cầu bồi thường theo giá trị định giá tài sản. Nguyễn Thanh T và Lương Thanh Y đồng ý bồi thường, T đã giao nộp 2.000.000đ còn Y đã giao nộp 3.000.000đ cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho các bị hại.

Đối với 02 con chó Nguyễn Thanh T và Lương Minh Y bắt trộm ngày 17/4/2020 ở ấp T Quới và ấp T, xã T Trung, huyện C và 02 con chó Nguyễn Thanh T cùng với người tên Y (không rõ họ tên, địa chỉ) bắt trộm ngày 07/4/2020 ở khóm P, thị trấn C và ấp Phú B, xã Phú Hựu, huyện C. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được bị hại nên chưa có cơ sở để xem xét xử lý. Khi nào tìm được bị hại, có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh T, do chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt tổng cộng là 1.800.000đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính

Đối với Trần Hữu Hùng, trước giờ không quen biết với Nguyễn Thanh T, hàng ngày có Yếu người đến bán chó nên không nhớ của mua chó của T hay không. Khi mua ông Hùng không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Bên cạnh đó, hành vi của Nguyễn Thanh T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, giá trị tài sản chưa đến

2.000.000đ nên không xem xét xử về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người tên Y nhà ở khu vực chợ ông Q, qua xác minh tại địa bàn ấp Khánh Nhơn, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp không có người nào tên Y như lời khai của Nguyễn Thanh T nên chưa có cơ sở xem xét xử lY, khi nào làm rõ được xử lY sau.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKS-CT ngày 27/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lương Thanh Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần tranh luận giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Thanh Y về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách Nệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc Lương Thanh Y và Nguyễn Thanh T liên đới bồi thường cho anh Trương Nguyễn Thanh B 800.000đ và anh Đinh Văn H 520.000đ. Buộc bị cáo Lương Thanh Y và Nguyễn Thanh T liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 180.000đ.

Buộc Nguyễn Thanh T bồi thường cho anh Trần Quốc T số tiền 420.000đ, và nộp lại tiền thu lợi bất chính là 80.000đ.

Về vật chứng : đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại xe mô tô biển số 66B1-515.13 cho Hồ Thị Tuyết N.

Giao cơ quan thi hành án dân sự huyện C tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ của Nguyễn Thanh T và số tiền 3.000.000đ của Lương Thanh Y để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thanh Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Lương Thanh Y là người có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không biết ăn năn hối cải. Đêm 16 rạng sáng ngày 17/4/2020, Y đã cùng với Nguyễn Thanh T đến địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Tháp bắt trộm 01 con chó của anh Trương Nguyễn Thanh B thuộc khóm P, thị trấn C trị giá 800.000đ và 01 con của anh Đinh Văn H thuộc ấp T, xã T trị giá 520.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.320.000đ. Hành vi của bị cáo Lương Thanh Y có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”....

[3] Bị cáo có đầy đủ sức khỏe, không lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, tu dưỡng để trở thành người công dân tốt, khi muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không cần phải lao động, bị cáo có hành vi lén lút, táo bạo, liều lĩnh bất chấp hậu quả chiếm đoạt tài sản của người khác, lợi dụng đêm khuya, bị cáo cùng Nguyễn Thanh T dùng súng điện tự chế tìm chó của người dân để bắt trộm, sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo Lương Thanh Y là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Lương Thanh Y thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo;

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đã viện dẫn. Phát biểu luận tội của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc Lương Thanh Y và Nguyễn Thanh T liên đới bồi thường cho Trương Nguyễn Thanh B 800.000đ và Đinh Văn H 520.000đ. Buộc Y và T liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 180.000đ.

Buộc Nguyễn Thanh T bồi thường cho Trần Quốc T 420.000đ, Buộc Nguyễn Thanh T nộp lại tiền thu lợi bất chính là 80.000đ.

[8] Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại xe mô tô biển số 66B1-515.13 cho Hồ Thị Tuyết N.

Giao cơ quan thi hành án dân sự huyện C tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ của Nguyễn Thanh T và số tiền 3.000.000đ của Lương Thanh Y giao nộp để bảo đảm thi hành án.

[9] Bị cáo Lương Thanh Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, do bị cáo Lương Thanh Y và Nguyễn Thanh T đã nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Lương Thanh Y 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách Nệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc Lương Thanh Y và Nguyễn Thanh T liên đới bồi thường cho Trương Nguyễn Thanh B 800.000 đồng và Đinh Văn H 520.000 đồng và liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 180.000đồng.

Buộc Nguyễn Thanh T bồi thường cho Trần Quốc T 420.000đ. Buộc Nguyễn Thanh T nộp lại tiền thu lợi bất chính là 80.000đ.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, Lương Thanh Y và Nguyễn Thanh T không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại xe mô tô biển số 66B1-515.13 cho chị Hồ Thị Tuyết N.

Giao cơ quan thi hành án dân sự huyện C tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ của Nguyễn Thanh T và số tiền 3.000.000đ của Lương Thanh Y giao nộp để bảo đảm thi hành án.

4 Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Y nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng